

VTDV

**CHÍNH PHỦ**

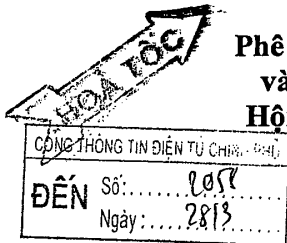
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2011

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử  
và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu  
Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An nhiệm kỳ 2011 - 2016**



**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

1. Số đơn vị bầu cử là 25 (hai mươi lăm), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).
2. Số lượng đại biểu được bầu là 85 (tám mươi lăm) đại biểu.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Nghệ An;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).xh.28

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**  
  
**Nguyễn Tấn Dũng**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu**  
**Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An nhiệm kỳ 2011 - 2016**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 45 /NQ-CP  
ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ)

TT	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ
1	Số 1	Huyện Quỳnh Lưu (gồm các xã: Quỳnh Tam, Quỳnh Châu, Quỳnh Hoa, Quỳnh Thắng, Tân Thắng, Quỳnh Trang, Quỳnh Vinh, Quỳnh Văn, Quỳnh Xuân, Quỳnh Tân, Quỳnh Di, Tân Sơn, Mai Hùng, Ngọc Sơn, Quỳnh Thạch, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Lâm, Quỳnh Lộc, Quỳnh Lập, Quỳnh Phương và thị trấn Hoàng Mai)	4
2	Số 2	Huyện Quỳnh Lưu (gồm các xã: Quỳnh Giang, Quỳnh Hậu, Quỳnh Hồng, Quỳnh Diễn, Quỳnh Yên, Quỳnh Đồi, Quỳnh Thanh, Quỳnh Hưng, Quỳnh Bá, Quỳnh Ngọc, Quỳnh Liên, Quỳnh Bảng, Quỳnh Lương, Quỳnh Minh, Quỳnh Nghĩa, Tiến Thủy, Quỳnh Long, Quỳnh Thuận, Quỳnh Thọ, An Hòa, Sơn Hải và thị trấn Cầu Giát)	4
3	Số 3	Huyện Yên Thành (gồm các xã: Hoa Thành, Tăng Thành, Nhân Thành, Văn Thành, Hợp Thành, Phúc Thành, Hồng Thành, Thọ Thành, Đô Thành, Đức Thành, Tân Thành, Lãng Thành, Mã Thành, Tiến Thành, Phú Thành, Hậu Thành, Hùng Thành, Đồng Thành, Quang Thành, Tây Thành, Kim Thành và thị trấn Yên Thành)	4
4	Số 4	Huyện Yên Thành (gồm các xã: Xuân Thành, Long Thành, Vĩnh Thành, Viên Thành, Sơn Thành, Bảo Thành, Công Thành, Mỹ Thành, Minh Thành, Thịnh Thành, Lý Thành, Khánh Thành, Liên Thành, Trung Thành, Nam Thành, Bắc Thành, Đại Thành)	3

5	Số 5	Huyện Diên Châu (gồm các xã: Diên Phú, Diên Thọ, Diên Lộc, Diên Lợi, Diên Trung, Diên An, Diên Thịnh, Diên Thành, Diên Tân, Diên Phúc, Diên Cát, Diên Thắng, Diên Bình, Diên Minh, Diên Nguyên, Diên Quảng, Diên Hạnh, Diên Hoa, Diên Ngọc và thị trấn Diên Châu)	4
6	Số 6	Huyện Diên Châu (gồm các xã: Diên Yên, Diên Trường, Diên Lâm, Diên Đoài, Diên Hùng, Diên Hoàng, Diên Mỹ, Diên Hải, Diên Kim, Diên Vạn, Diên Hồng, Diên Phong, Diên Đông, Diên Liên, Diên Thái, Diên Xuân, Diên Tháp, Diên Kỳ, Diên Bích)	3
7	Số 7	Huyện Nghĩa Đàn	3
8	Số 8	Thị xã Thái Hòa	3
9	Số 9	Huyện Quỳnh Hợp	3
10	Số 10	Huyện Quỳnh Châu	3
11	Số 11	Huyện Quế Phong	3
12	Số 12	Huyện Tân Kỳ	3
13	Số 13	Huyện Kỳ Sơn	3
14	Số 14	Huyện Tương Dương	3
15	Số 15	Huyện Con Cuông	3
16	Số 16	Huyện Anh Sơn	3
17	Số 17	Huyện Đô Lương	5
18	Số 18	Huyện Thanh Chương (gồm các xã: Thanh An, Thanh Chi, Thanh Khê, Thanh Thủy, Võ Liệt, Thanh Long, Thanh Hà, Thanh Tùng, Thanh Giang, Thanh Mai, Thanh Xuân, Thanh Lâm, Đồng Văn, Thanh Ngọc, Ngọc Sơn, Xuân Tường, Thanh Dương, Thanh Lương, Thanh Yên, Thanh Khai)	3
19	Số 19	Huyện Thanh Chương (gồm các xã: Cát Văn, Phong Thịnh, Thanh Hòa, Thanh Nho, Thanh Đức, Hạnh Lâm, Thanh Mỹ, Ngọc Lâm, Thanh Sơn, Thanh Liên, Thanh Tiên, Thanh Lĩnh, Thanh Thịnh, Thanh Hương, Thanh Hưng, Thanh Văn, Thanh Tường, Thanh Phong, Thanh Đồng và thị trấn Thanh Chương)	3
20	Số 20	Huyện Nam Đàn	3
21	Số 21	Huyện Nghi Lộc	5
22	Số 22	Thị xã Cửa Lò	3

23	Số 23	Huyện Hưng Nguyên	3
24	Số 24	Thành phố Vinh (gồm các phường: Hà Huy Tập, Quán Bàu, Đông Vinh, Lê Lợi, Hưng Phúc và các xã: Nghi Ân, Nghi Liên, Nghi Kim, Nghi Phú, Nghi Đức, Hưng Đông, Hưng Lộc)	4
25	Số 25	Thành phố Vinh (gồm các phường: Bến Thủy, Cửa Nam, Đội Cung, Hồng Sơn, Hưng Bình, Hưng Dũng, Lê Mao, Quang Trung, Trung Đô, Trường Thi, Vinh Tân và các xã: Hưng Hòa, Hưng Chính)	4